

SỞ Y TẾ HÀ GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA VỊ XUYÊN



ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ

TÊN ĐỀ TÀI;

“Khảo sát nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật tại bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên”

Chủ nhiệm đề tài: Ninh Tiến Lai

Học hàm, học vị: Cử nhân Điều dưỡng
Chức vụ: Trưởng Phòng điều dưỡng

Thành viên tham gia:

1. Nguyễn Thị Hoa

Đơn vị công tác: Bệnh viện đa khoa Vị Xuyên

2. Đỗ Thị Thu Huyền

Đơn vị công tác: Bệnh viện đa khoa Vị Xuyên

Vị Xuyên, năm 2023

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU.....	2
CHƯƠNG 2: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	9
2.1. Đối tượng nghiên cứu:.....	9
2.2. Phương pháp nghiên cứu:.....	9
2.3. Cỡ mẫu.....	9
2.4. Phương pháp chọn mẫu.....	9
2.5. Phương pháp đánh giá.....	9
CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	11
3.1. Nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên.....	11
3.2. Các yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật.....	15
CHƯƠNG 4: BÀN LUẬN.....	18
KẾT LUẬN.....	22
KIẾN NGHỊ.....	23
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	24
PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU CHĂM SÓC NB SAU PHẪU THUẬT.....	25
DANH SÁCH BỆNH NHÂN PHẪU THUẬT.....	27

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BV: Bệnh viện

NB: Người bệnh

NNNB: Người nhà người bệnh

NCCS: Nhu cầu chăm sóc

CBVC: Cán bộ viên chức

THCS: Trung học cơ sở

THPT: Trung học phổ thông

BHYT: Bảo hiểm Y tế

BHXH: Bảo hiểm xã hội

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1.1. Nhu cầu chăm sóc về y tế của người bệnh Sau phẫu thuật

Bảng 2.1.2. Nhu cầu chăm sóc về thể chất

Bảng 2.1.3. Nhu cầu chăm sóc về tinh thần

Bảng 2.1.4. Nhu cầu chăm sóc về xã hội

Bảng 2.1.5. Phân loại các nhu cầu chăm sóc sức khỏe

Bảng 2.2.1. Các yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc về y tế

Bảng 2.2.2. Các yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc về tinh thần

Bảng 2.2.3. Các yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc về thể chất

Bảng 2.2.4. Các yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc về xã hội

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1: Nhu cầu về hô hấp

Hình 1.2: Nhu cầu thân nhiệt bình thường

Hình 1.3: Nhu cầu về dinh dưỡng

Hình 1.4: Nhu cầu về trang phục người bệnh

ĐẶT VẤN ĐỀ

Điều dưỡng là lực lượng cung cấp dịch vụ y tế nhiều nhất, thường xuyên và liên tục nhất cho người bệnh. Người điều dưỡng chuyên nghiệp thực hiện hoạt động chuyên môn không chỉ thuần túy là làm đúng quy trình mà còn phải tạo cảm xúc tích cực để tạo niềm tin cho người bệnh.

Theo đánh giá của Tổ chức Y tế thế giới: dịch vụ chăm sóc sức khỏe do người điều dưỡng cung cấp là một trong các trụ cột của hệ thống dịch vụ y tế. Khi xã hội càng phát triển, trình độ dân trí ngày càng cao thì nhu cầu được chăm sóc sức khỏe của người dân và cộng đồng ngày càng tăng lên. Người bệnh có nhu cầu được cung cấp thông tin về tình trạng bệnh lý, quá trình điều trị, chăm sóc, cách phòng bệnh...nghiên cứu của Frandia Y.K chỉ ra rằng các điều dưỡng viên cũng bày tỏ rằng bệnh nhân có những cảm giác liên quan đến lo lắng, đau đớn và mệt mỏi và họ sợ hãi trước môi trường và những điều chưa biết. Các cuộc phẫu thuật dù là đơn giản hay phức tạp đều gây căng thẳng, lo lắng cho người bệnh và gia đình người bệnh. Do đó, nhu cầu chăm sóc người bệnh về tinh thần là rất lớn. Người điều dưỡng phải dự đoán trước các nhu cầu này để góp phần vào sự thành công của phẫu thuật. Để tìm hiểu kỹ và làm rõ hơn về nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài “**Khảo sát nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa Vị Xuyên**” thông qua việc khảo sát thực tế người bệnh đã được phẫu thuật tại khoa Ngoại tổng hợp và khoa Phụ sản thuộc Bệnh viện đa khoa Vị Xuyên với 2 mục tiêu:

- 1. Xác định được nhu cầu chăm sóc của NB sau phẫu thuật tại bệnh viện đa khoa Vị Xuyên.*
- 2. Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật.*

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÀI LIỆU

1.1. Tâm lý bệnh

Bệnh tật là một sự cố không ai mong muốn, vì vậy khi mắc bệnh hầu hết mọi người đều lo lắng, mức độ lo lắng phụ thuộc vào tính chất của bệnh nặng hay nhẹ và diễn biến tâm lý của người bệnh. Sự quan tâm của thầy thuốc và điều dưỡng nhiều hay ít. Muốn điều trị và chăm sóc người bệnh được tốt, cán bộ y tế không chỉ khám bệnh chẩn đoán và điều trị mà còn phải quan tâm tới những diễn biến tâm lý của người bệnh ngay từ khi họ bước chân tới khám bệnh và cả quá trình nằm điều trị vì chữa bệnh cho con người phải chú ý tới tâm hồn của con người, phải biết người bệnh lo lắng, buồn phiền như thế nào. Họ tin tưởng ở cán bộ y tế như thế nào? Có như vậy mới đúng nghĩa điều trị và “Chăm sóc toàn diện”.

1.2. Tâm lý của người bệnh nằm điều trị trong bệnh viện

- Xa người thân trong gia đình, sinh hoạt không thuận tiện như ở nhà.
- Phải nằm chung phòng với nhiều người bệnh khác nhau, thậm chí phải nằm ghép.
- Nhiều mùi đặc biệt: thuốc tẩy rửa, thuốc tiêm, thuốc uống, quần áo, chăn màn, đồ dùng của nhiều người bệnh.
- Tiếp xúc với nhiều người hỏi bệnh, thăm khám: bác sỹ, điều dưỡng, nhân viên y tế khác, học sinh, sinh viên...
- Kinh tế: chi phí nhiều mà bản thân không làm ra tiền.
- Phải làm nhiều các xét nghiệm: X quang, máu, nước tiểu...
- Sợ lây nhiễm các bệnh khác.
- Lo lắng về bệnh tật: không biết có chữa khỏi không?

1.3. Tâm lý bệnh nhân ngoại khoa

Bệnh ngoại khoa đặc biệt là bệnh cần phải can thiệp phẫu thuật thường có ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý bệnh nhân và người nhà bệnh nhân, bệnh nhân và người nhà thường rất lo lắng: mổ có nguy hiểm không, ai mổ, sau mổ có lành bệnh không, có để lại di chứng, biến chứng, tàn phế không?... Vì vậy vai trò của người thầy thuốc, điều dưỡng ngoại khoa là hết sức quan trọng, tùy theo trường hợp bệnh nhân mà có tác động tâm lý thích hợp.

1.4. Tâm lý bệnh nhân trước và sau phẫu thuật

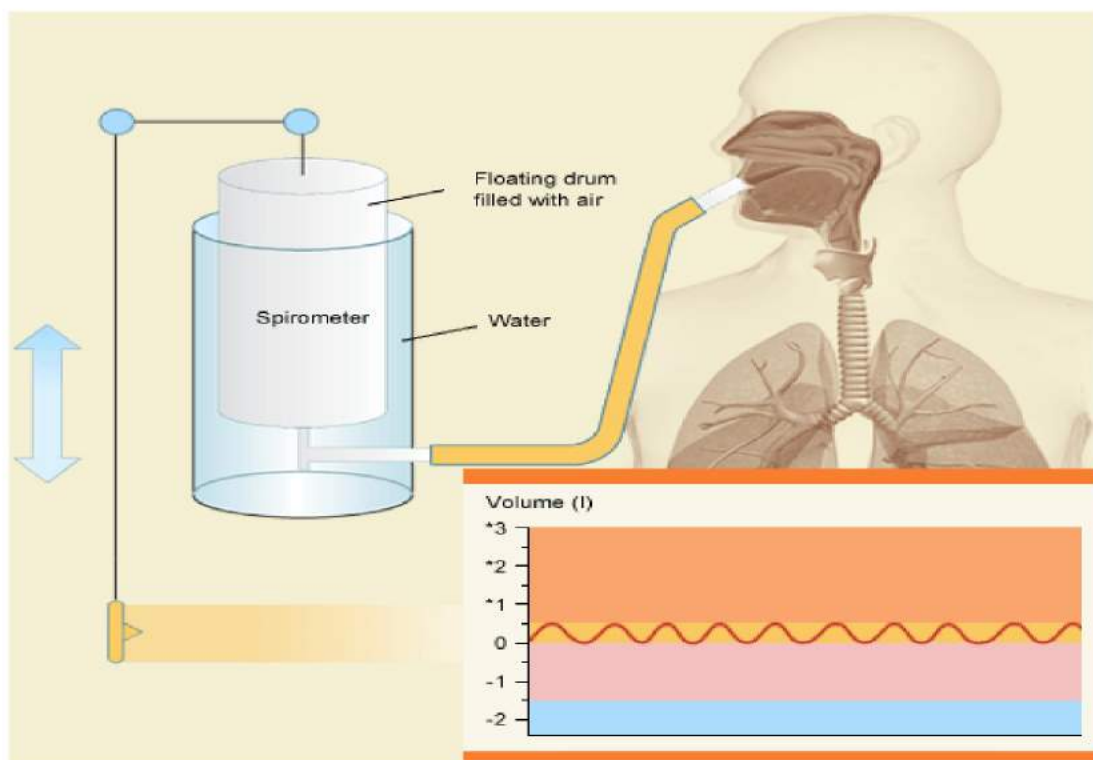
Tâm lý người bệnh trước và sau phẫu thuật thường lo sợ đau và không thoải mái, sợ do không hiểu biết, sợ biến dạng cơ thể, sợ xa cách người thân, sợ

chết, sợ biến chứng của gây tê, gây mê, sợ thay đổi lối sống sau mổ... Điều dưỡng cần đánh giá mức độ nhận thức của người bệnh để giúp đỡ và cung cấp những thông tin trong suốt thời gian điều trị hậu phẫu. Điều dưỡng chính là người nâng đỡ tinh thần và giúp người bệnh giảm đau buồn, giảm sợ hãi để duy trì và hồi phục niềm tin cho người bệnh.

1.5. Những nhu cầu cơ bản của người bệnh liên quan đến thực hành điều dưỡng theo học thuyết của Virginia Henderson(USA)

1.5.1 Hít thở bình thường

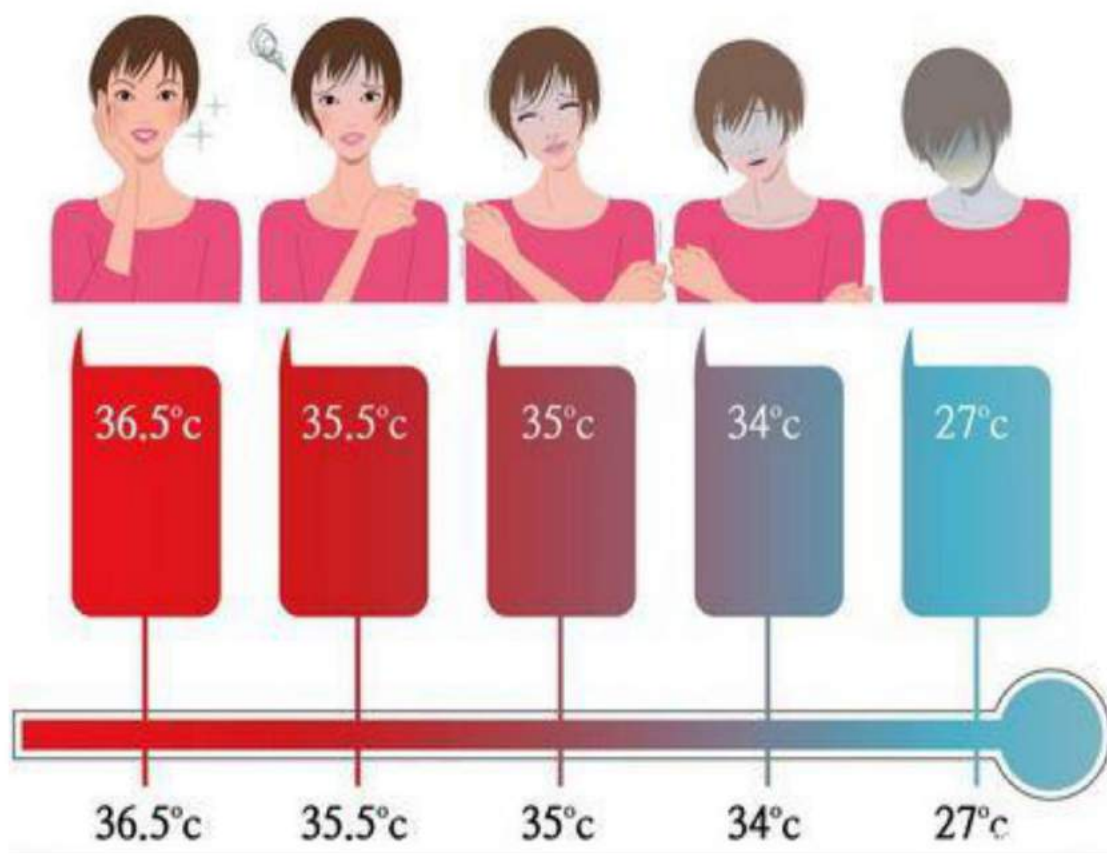
Hô hấp chính là dấu hiệu của sự sống. Trước tiên, điều dưỡng viên phải đánh giá tình trạng hít thở bình thường của bệnh nhân. Hít thở bình thường sẽ có tần số 16 - 20 lần/phút, nhịp thở đều đặn qua mũi và thở êm. Bệnh nhân hơi thở gấp gáp hoặc thở chậm đều được xem là khó thở. Sự khó thở có thể từ nhiều nguyên nhân như tắc nghẽn đường hô hấp do vật lạ, do dịch tiết, do phù nề, giảm nồng độ oxy trong máu. Tùy điều kiện, điều dưỡng viên có cách xử trí phù hợp như cung cấp oxy, thông đường thở, thay đổi tư thế bệnh nhân, đeo máy trợ thở,... Nhu cầu về hô hấp có vai trò quan trọng hàng đầu nên điều dưỡng phải chú ý đến dấu hiệu hô hấp đầu tiên và không được chủ quan để tránh dẫn đến tình huống xấu cho người bệnh.



Hình 1.1. Nhu cầu về hô hấp

1.5.2. Thân nhiệt ổn định

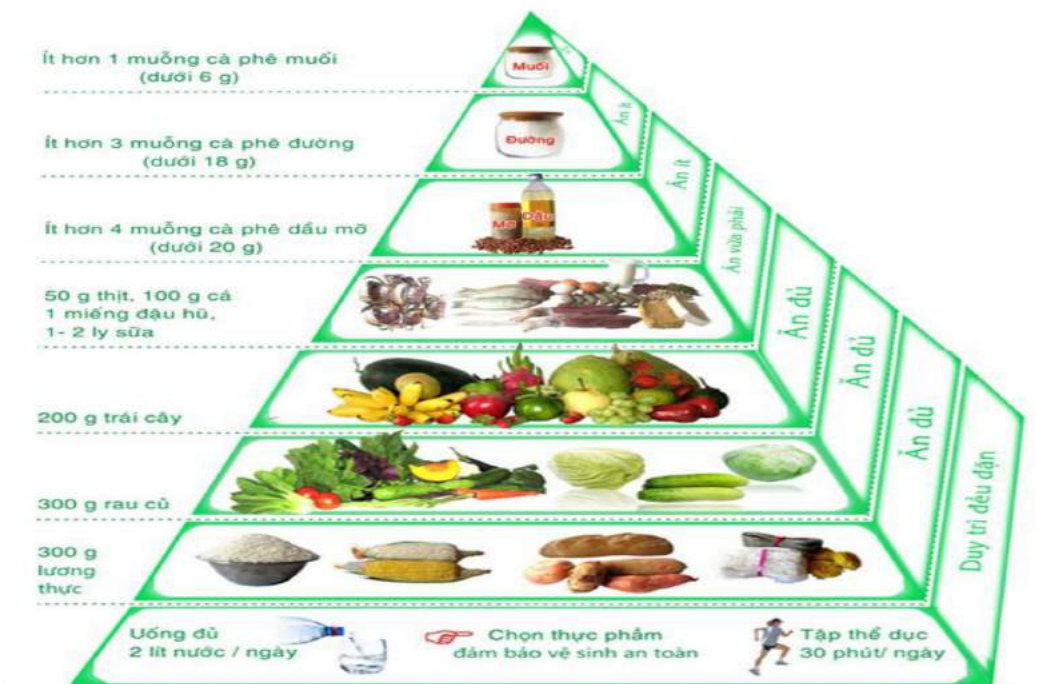
Thân nhiệt bình thường của con người là 37°C , trên $37,5^{\circ}\text{C}$ gọi là sốt hoặc dưới 36°C gọi là hạ thân nhiệt. Khi thân nhiệt cao, điều dưỡng viên cần theo dõi nhiệt độ và mạch, áp dụng các phương pháp hạ sốt như cởi bớt quần áo, lau mát cơ thể, dùng thuốc hạ sốt, truyền dịch, cho người bệnh ăn thức ăn nhẹ, loãng, dễ tiêu. Cho bệnh nhân uống nhiều nước và theo dõi lượng nước xuất nhập. Theo dõi xem người bệnh có bị hôn mê, co giật hay không để xử lý phù hợp. Khi người bệnh bị hạ thân nhiệt cần tìm ra nguyên nhân: có thể là do xuất huyết nặng, ngộ độc thuốc hay do cơ thể bị nhiễm lạnh quá lâu,... và có biện pháp điều trị tương ứng.



Hình 1.2. Nhu cầu thân nhiệt bình thường

1.5.3. Ăn uống đầy đủ

Người bệnh thường mệt mỏi, chán ăn hoặc ăn không ngon. Điều dưỡng viên cần khuyến khích người bệnh ăn uống đầy đủ, cân bằng dinh dưỡng, ăn thức ăn an toàn và phù hợp với tình trạng bệnh. Khi ăn qua đường miệng hoặc truyền dịch cần giữ an toàn cho người bệnh, có người chăm sóc, trông coi cẩn thận.



Hình 1.3. Tháp dinh dưỡng

1.5.4. Quần áo phù hợp

Quần áo của bệnh nhân phải phù hợp với thời tiết, mùa hè cần rộng rãi, thoáng mát, mùa đông cần giữ ấm. Quần áo sinh hoạt không được cản trở hô hấp, tuần hoàn, vận động, hợp vệ sinh và thẩm mỹ.



Hình 1.4. Trang phục người bệnh

1.5.5. Bài tiết bình thường

Người bệnh cần bài tiết bình thường các dịch tiết khỏi cơ thể. Điều dưỡng phải biết cách quản lý dịch tiết, không làm lây nhiễm và ảnh hưởng đến môi trường và bản thân.

1.5.6. Giấc ngủ và nghỉ ngơi

Chế độ nghỉ ngơi hợp lý sẽ giúp ích rất nhiều cho quá trình điều trị của bệnh nhân. Bệnh viện cần có quy định rõ về giờ thăm nuôi và sinh hoạt của người bệnh. Cách ly những cá nhân kích động, hay gây rối. Điều dưỡng viên phải chú ý vệ sinh môi trường ngủ, nghỉ của bệnh nhân sạch sẽ, thoáng mát.

1.5.7. Vệ sinh cá nhân sạch sẽ

Vệ sinh cá nhân là một trong những nhu cầu cơ bản nhất của con người. Đối với những bệnh nhân không thể tự vệ sinh thân thể thì điều dưỡng viên có thể giúp đỡ người bệnh vệ sinh cá nhân sạch sẽ thường ngày để đảm bảo sức khỏe.

1.5.8. Nằm, ngồi đúng tư thế

Vì tình trạng bệnh lý mà người bệnh thường không thể ngồi, đi, đứng, nằm đúng tư thế khoa học. Tùy từng trường hợp người bệnh mà điều dưỡng có vị trí chêm lót để tránh những vết thương bị tì, đè. Nên để bệnh nhân ngồi thẳng, lưng có chỗ dựa. Nếu bệnh nhân không tự đi lại được có thể trợ giúp bằng cách cung cấp nạng hoặc xe đẩy.

1.5.9. An toàn cho người bệnh

Để an toàn cho người bệnh, phòng bệnh phải được vệ sinh sạch sẽ, tránh trơn trượt, có những khoảng trống để bệnh nhân dễ đi lại. Bên cạnh đó, cần áp dụng các biện pháp kháng khuẩn, hoặc cách ly với những người mắc bệnh có nguy cơ lây nhiễm để tránh sự lây nhiễm chéo giữa các bệnh nhân.

1.5.10. Cung cấp các kiến thức sức khỏe y tế

Người bệnh nào cũng có nhu cầu hiểu biết về bệnh tình của họ, về cách chữa trị, khả năng phục hồi, chế độ ăn uống phù hợp,... để tự phối hợp trong quá trình điều trị.

1.5.11. Giao tiếp

Điều dưỡng cần tạo điều kiện để bệnh nhân có thể giao tiếp với những người cùng bệnh lý với họ để trao đổi kinh nghiệm cũng như giải tỏa tinh thần. Nên giới thiệu những câu lạc bộ sức khỏe để họ có thể tham gia sẽ giúp ích hơn cho việc tự điều trị của họ.

1.5.12. Tự do tín ngưỡng

Tôn giáo và tín ngưỡng của mỗi người chính là một trong những niềm tin của họ trong cuộc sống, giúp họ vượt qua được những khó khăn tinh thần. Hãy tôn trọng tín ngưỡng của họ và nên tạo điều kiện để họ được thỏa mãn tín ngưỡng, nhất là với những bệnh nhân ở giai đoạn cuối.

1.5.13. Vận động

Càng ít vận động thì con người càng rơi vào trạng thái mệt mỏi và thất vọng. Hãy hướng dẫn bệnh nhân tự làm những công việc trong khả năng của mình để họ không cảm thấy mình vô dụng và hòa nhập hơn với xã hội.

1.5.14. Vui chơi giải trí

Tinh thần thoải mái là một trong những động lực giúp bệnh nhân mau chóng khỏi bệnh. Điều dưỡng có thể cung cấp sách, báo, radio,... để người bệnh giải trí trong thời gian nằm viện.

Đáp ứng những nhu cầu cơ bản của người bệnh chính là yêu cầu của thực hành điều dưỡng. Người điều dưỡng chuyên nghiệp sẽ biết cách đáp ứng 14 nhu cầu cơ bản này giúp bệnh nhân mau chóng phục hồi sức khỏe hoặc có thể ra đi thanh thản hơn.

1.6. Tổng quan chung về Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên

Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên là bệnh viện hạng II trực thuộc Sở Y tế Hà Giang, với chức năng nhiệm vụ: khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng; phòng chống các dịch bệnh; đào tạo cán bộ phát triển nâng cao chuyên môn, triển khai các kỹ thuật mới với nhiều hình thức để không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân trong huyện và khu vực lân cận.

Về cơ cấu tổ chức Bệnh viện gồm có 19 khoa/phòng: trong đó có 11 khoa lâm sàng; 04 khoa cận lâm sàng; 04 Phòng chức năng;

Về cơ cấu giường bệnh theo kế hoạch giao là 150 giường: Tổng số giường thực kê là 266 giường;

Tổng số cán bộ, viên chức tính đến 30 tháng 9 năm 2023 có: 155 người (Cán bộ hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP là 02 người).

+ Bác sỹ: 34 người (Bs CKII: 02 người; Bs CKI: 14 người, Bác sỹ đa khoa: 18 người, Bác sỹ YHCT: 02 người);

+ Điều dưỡng: 72 người, Kỹ thuật viên: 09 người, Hộ sinh: 14 người (trong đó, Đại học: 30 người, cao đẳng: 19 người, trung cấp: 25 người);

+ Dược sỹ: 18 người (Dược sỹ chuyên khoa I: 03 người, Dược sỹ đại học: 05 người, Dược sỹ cao đẳng: 09 người, Dược sỹ trung cấp 02 người)

+ Cán bộ khác: 11 người.

Cơ sở vật chất: Hiện nay Bệnh viện đang quản lý và sử dụng 01 khu nhà hành chính 3 tầng. 03 khu nhà điều trị, trong đó 2 khu nhà 2 tầng và 1 nhà 3 tầng.

Trang thiết bị hiện nay cơ bản đáp ứng với yêu cầu phân tuyến kỹ thuật đối với bệnh viện hạng II, gồm: Máy thở; Máy theo dõi; Máy xét nghiệm sinh hoá tự động, máy siêu âm; điện tim; XQuang kỹ thuật số; CTScanner 16-32 lát cắt; siêu âm 4D...

Với số lượng bệnh nhân được phẫu thuật tại bệnh viện trung bình 01 tháng khoảng >100 ca. Trong đó phẫu thuật cấp cứu chiếm tỷ lệ 75%; phẫu thuật theo kế hoạch chiếm tỷ lệ 25%.

Để có góc nhìn đầy đủ, khoa học về nhóm BN phẫu thuật, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này nhằm xác định được các nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau mổ để có hướng tư vấn, hướng dẫn, chăm sóc tốt về tinh thần để bệnh nhân yên tâm, tin tưởng điều trị, giúp cho các cuộc phẫu thuật thành công, khắc phục tối thiểu những tai biến, rủi ro có thể xảy ra trong quá trình điều trị và đảm bảo thực hiện công tác chăm sóc người bệnh được liên tục, toàn diện.

CHƯƠNG 2

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

2.1.1. Tiêu chuẩn chọn mẫu

Bệnh nhân có bệnh lý ngoại khoa, sản khoa đã được phẫu thuật và chăm sóc hậu phẫu tại bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên.

2.1.2. Cỡ mẫu

Mẫu thuận tiện (Lấy trọn)

2.1.3. Tiêu chuẩn loại mẫu

- Bệnh nhân không hợp tác.
- Bệnh nhân chậm phát triển tâm thần, câm điếc.
- Trẻ em dưới 15 tuổi.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Mô tả cắt ngang có phân tích

- Địa điểm: Nghiên cứu được tiến hành tại Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên
- Thời gian: Từ 01/01/2023 đến 31/03/2023(03 tháng)

2.3. Kỹ thuật thu thập số liệu

Dữ kiện được thu thập bằng phương pháp phỏng vấn bệnh nhân trực tiếp bằng bộ câu hỏi được thiết kế sẵn

2.4. Xử lý số liệu

Xử lý số liệu theo phương pháp thống kê thông thường bằng máy tính tay.

2.5. Kiểm soát sai lệch

2.5.1. Sai lệch thông tin

Thiết kế bộ câu hỏi đúng mục tiêu, rõ ràng về từ ngữ, ngắn gọn, dễ hiểu.

Tập huấn kỹ cho người phỏng vấn.

Phỏng vấn trực tiếp bệnh nhân tại phòng hậu phẫu của khoa.

2.5.2. Kiểm soát sai lệch chọn lựa

Khắc phục bằng cách định nghĩa rõ ràng đối tượng cần khảo sát căn cứ vào tiêu chuẩn chọn bệnh và tiêu chuẩn loại trừ.

2.6. Các chỉ tiêu nghiên cứu

2.6.1. Mục tiêu 1(23 chỉ tiêu)

2.6.2. Đặc điểm chung của nhóm nghiên cứu và đánh giá mối liên quan đến nhu cầu chăm sóc sau mổ.

2.7. Vấn đề y đức

Nghiên cứu này nhằm xác định được các nhu cầu chăm sóc của bệnh nhân sau phẫu thuật, từ đó đưa ra các biện pháp chăm sóc phù hợp, tư vấn, động viên bệnh nhân yên tâm, bớt lo lắng, giúp cho công tác chăm sóc, điều trị bệnh nhân đạt hiệu quả tốt nhất, do đó không vi phạm về y đức.

2.8. Nhu cầu bệnh viện và triển vọng áp dụng kết quả nghiên cứu

2.8.1. Nhu cầu Bệnh viện

Đề tài này giúp tìm ra các hướng giải thích, chăm sóc về thể chất, tinh thần và xã hội để bệnh nhân yên tâm, tin tưởng điều trị, giúp cho các cuộc phẫu thuật thành công, khắc phục tối thiểu những tai biến, rủi ro có thể xảy ra và thực hiện công tác chăm sóc người bệnh được toàn diện.

2.8.2. Triển vọng áp dụng kết quả đề tài sau khi hoàn thành

Việc xác định được các nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau mổ để có hướng tư vấn, hướng dẫn, chăm sóc tốt về tinh thần để bệnh nhân yên tâm, tin tưởng điều trị, giúp cho các cuộc phẫu thuật thành công, khắc phục tối thiểu những tai biến, rủi ro có thể xảy ra trong quá trình điều trị và đảm bảo thực hiện công tác chăm sóc người bệnh được liên tục, toàn diện. Giảm bớt được các tranh chấp y khoa, xây dựng sự hài lòng, tạo niềm tin bền vững giữa bệnh nhân và thầy thuốc.

CHƯƠNG 3 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trong Quý I năm 2023 chúng tôi thu thập được 206 bệnh nhân phù hợp với tiêu chuẩn lựa chọn để tiến hành nghiên cứu, thu được kết quả như sau:

3.1. Nhu cầu chăm sóc sau mổ của người bệnh

Bảng 3.1.1. Nhu cầu chăm sóc về y tế

Nhu cầu	N = 206	Tỷ lệ (%)
- Muốn biết về tình hình bệnh tật	191/206	92,7
- Chăm sóc giảm đau	187/206	90,7
- Biết cách phòng ngừa nhiễm trùng	182/206	88,3
- Biết cách sử dụng thuốc	179/206	86,8

Nhận xét: Nhu cầu về chăm sóc về y tế của người bệnh đều ở mức nhu cầu cao từ 86,8% đến 92,7%

Bảng 3.1.2. Nhu cầu chăm sóc về thể chất

Nhu cầu	N = 206	Tỷ lệ (%)
- Hỗ trợ vệ sinh cá nhân	135/206	65,5
- Hỗ trợ về tư thế, vận động và tập luyện.	177/206	85,9
- Hỗ trợ trong sự bài tiết.	127/206	61,6
- Hỗ trợ mặc và thay quần áo.	114/206	55,3
- Biết chế độ nghỉ ngơi phù hợp với bệnh.	161/206	78,1
- Biết chế độ ăn phù hợp với bệnh	169/206	82,0
- Hướng dẫn cách tự chăm sóc, theo dõi, phòng bệnh.	187/206	90,7

Nhận xét: Hầu hết nhu cầu chăm sóc về thể chất của người bệnh đều ở mức cao, cao nhất là mong muốn được hướng dẫn cách tự chăm sóc, theo dõi, phòng bệnh chiếm 90,7%

Bảng 3.1.3. Nhu cầu chăm sóc về tinh thần

Nhu cầu	N = 206	Tỷ lệ (%)
- Giảm lo lắng sau khi phẫu thuật.	181/206	87,8
- Giảm lo lắng trước khi tiến hành các kỹ thuật	156/206	75,7
- Hỗ trợ các hoạt động vui chơi, giải trí.	142/206	68,9
- Muốn giữ bí mật về bệnh tật, vấn đề riêng tư.	118/206	57,2
- Hỗ trợ kiến thức về bệnh của bản thân.	185/206	89,8
- Muốn biết chi phí điều trị hàng ngày.	182/206	88,3
- Muốn có được giấc ngủ ngon khi nằm viện.	167/206	81,0

Nhận xét: Phần lớn nhu cầu chăm sóc về tinh thần của người bệnh đều ở mức khá cao, nhu cầu muốn biết chi phí điều trị hàng ngày chiếm 88,3%, cao nhất là nhu cầu hỗ trợ kiến thức về bệnh của bản thân chiếm 89,8%;

Bảng 3.1.4. Nhu cầu chăm sóc về xã hội

Nhu cầu	N = 206	Tỷ lệ (%)
- Hỗ trợ viện phí.	179/206	86,8
- Muốn được tôn trọng.	183/206	88,8
- Muốn được đối xử công bằng.	168/206	81,5
- Muốn được an toàn khi nằm viện.	185/206	89,8
- Muốn được bày tỏ quan điểm bản thân.	147/206	71,3

Nhận xét: Tất cả các nhu cầu chăm sóc về xã hội của người bệnh đều ở mức nhu cầu cao, cao nhất là muốn được an toàn trong khi nằm viện chiếm tỷ lệ 89,8

Bảng 3.1.5. Phân loại các nhóm nhu cầu chăm sóc sức khỏe

Mức độ Nhóm nhu cầu	Cao		Thấp	
	SL	%	SL	%
1. Chăm sóc về y tế				
- Muốn biết về tình hình bệnh tật	191	92,7	15	7,28
- Chăm sóc giảm đau	187	90,7	19	9,22
- Biết cách phòng ngừa nhiễm trùng	182	88,3	24	11,6
- Biết cách sử dụng thuốc	179	86,8	27	13,1
2. Chăm sóc về thể chất				
- Hỗ trợ vệ sinh cá nhân	165	80,1	41	19,9
- Hỗ trợ về tư thế, vận động, tập luyện	177	85,9	29	14,1
- Hỗ trợ trong sự bài tiết	127	61,6	79	38,3
- Hỗ trợ mặc và thay quần áo	114	55,3	92	44,7
- Bết chế độ nghỉ ngơi phù hợp với bệnh	161	78,1	45	21,8
- Biết chế độ ăn phù hợp với bệnh	169	82,0	37	17,9
3. Chăm sóc về tinh thần				
- Giảm lo lắng sau khi phẫu thuật	181	87,8	25	12,2
- Giảm lo lắng trước khi tiến hành kỹ thuật	156	75,7	50	14,3
- Hỗ trợ các hoạt động vui chơi, giải trí	111	53,8	95	46,2
- Muốn giữ bí mật về bệnh tật, vấn đề riêng tư	142	68,9	64	32,1
- Hỗ trợ kiến thức về bệnh của bản thân	185	89,8	21	10,2
- Muốn biết chi phí điều trị hàng ngày	182	88,3	24	11,7
- Muốn có được giấc ngủ ngon khi nằm viện	167	81,0	39	19,0
4. Chăm sóc về xã hội				
- Hỗ trợ viện phí	179	86,8	27	13,2
- Muốn được tôn trọng	183	88,8	23	11,2
- Muốn được đối xử công bằng	168	81,5	38	18,5
- Muốn được an toàn khi nằm viện	185	89,8	21	10,2
- Muốn được bày tỏ quan điểm bản thân	147	71,3	59	28,7

Nhận xét: Nhóm 01 nhu cầu chăm sóc về y tế: Nhu cầu muốn biết về tình hình bệnh tật chiếm tỷ lệ cao nhất 92,7%; Nhóm 02 chăm sóc về thể chất: Nhu cầu hỗ trợ về tư thế, vận động, tập luyện chiếm tỷ lệ cao nhất 85,9%; Nhóm 03 chăm sóc về tinh thần: Nhu cầu hỗ trợ kiến thức về bệnh của bản thân chiếm tỷ lệ cao nhất 89,8%; Nhóm 04 chăm sóc về xã hội: Nhu cầu uốn đợc an toàn khi nằm viện chiếm tỷ lệ cao nhất 89,8%.

3.2. Các yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc của NB sau phẫu thuật

3.2.1. Đặc điểm chung của dân số nghiên cứu

Bảng 3.2.1. Đặc điểm chung của dân số nghiên cứu (n=206)

Đặc điểm chung		Tần số (N=206)	Tỉ lệ %
Giới tính	Nam	59	28,6
	Nữ	147	71,4
Độ tuổi	< 20	15	7,28
	21 - 40	117	56,7
	41 - 60	34	16,5
	> 60	40	19,4
Địa phương	TTVị Xuyên	11	5,3
	TT Việt Lâm	17	8,25
	Các xã	178	86,4
Dân tộc	Kinh	52	25,2
	Tày	139	67,4
	Khác	15	7,28
Trình độ	Cấp 1	39	18,9
	Cấp 2	129	62,6
	Cấp 3	31	15,0
	> Cấp 3	07	3,39
Nghề nghiệp	CNV	27	13,1
	Buôn bán	16	7,76
	Làm ruộng	155	75,2
	Khác	08	3,88
Loại bệnh	Ngoại khoa	144	69,9
	Sản khoa	62	30,0
Diện chi trả	Bảo hiểm y tế	194	94,1
	Tự chi trả	12	5,9

Nhận xét: Đa số bệnh nhân đã được phẫu thuật là nữ chiếm 71,4%, bệnh nhân có độ tuổi 21-40 chiếm 56,7%, bệnh nhân có trình độ cấp II chiếm 62,6%. Bệnh nhân ở khu vực các xã chiếm 86,4%, dân tộc tày chiếm 67,4%. Phần lớn bệnh nhân được khảo sát là bệnh ngoại chiếm 69,9%, Bệnh nhân có nghề nghiệp làm ruộng làm ruộng chiếm 75, 2%, bệnh nhân có thẻ BHYT chiếm 94,1%

3.2.2. Liên quan đến nghề nghiệp

Bảng 3.2.2. Liên quan đến nghề nghiệp:

Nghề nghiệp	Tần suất (Tỷ lệ %)	Có		Không	
		Tần suất	Tỉ lệ(%)	Tần suất	Tỉ lệ(%)
CNV	27(13,1)	25	92,5	02	7,5
Làm ruộng	155(75,2)	139	89,6	16	10,4
Buôn bán	16(7,76)	14	87,5	02	12,5
Khác	08(3,88)	07	87,5	01	12,5
Tổng	206	185	89,8	21	10,1

Nhận xét: Đa số các bệnh nhân làm ruộng có nhu cầu được chăm sóc sau mổ chiếm 89,6%. Số người được khảo sát phù hợp với địa lý vùng, miền. Bệnh nhân có nhu cầu chăm sóc được phân bố đồng đều ở các nghề

3.2.3. Liên quan đến địa phương

Bảng 3.2.3.. Liên quan đến địa phương:

Phân bố	Tần suất (Tỉ lệ %)	Có		Không	
		Tần suất	Tỉ lệ(%)	Tần suất	Tỉ lệ(%)
TT Vị Xuyên	11(5,3)	08	72,7	03	27,3
TT Việt Lâm	17(8,25)	13	76,4	04	23,6
Các xã	178(47,58)	166	92,1	12	7,09
Tổng	206	187	90,7	19	9,22

Nhận xét: Nhìn chung bệnh nhân ở Thị trấn và các xã, vùng nông thôn không gần khu vực bệnh viện đều có nhu cầu cao về chăm sóc chiếm (> 70%

3.2.4. Liên quan đến độ tuổi

Bảng 3.2.4. Liên quan đến độ tuổi:

Độ tuổi	Tần suất (Tỉ lệ %)	Có		Không	
		Tần suất	Tỉ lệ(%)	Tần suất	Tỉ lệ(%)
< 20	15(7,28)	11	73,3	04	26,7
21 - 40 T	117(56,7)	106	80,5	11	9,40
41 - 60 T	34(16,5)	27	79,4	07	20,5
> 60 T	40(19,4)	31	77,5	09	22,5
Tổng	206	175	84,9	31	15,0

Nhận xét: Bệnh nhân ở độ tuổi nào khi phải phẫu thuật cũng có nhu cầu cao về chăm sóc sau mổ(> 70%)

3.2.5. Liên quan đến học vấn

Bảng 3.2.5. Liên quan đến học vấn:

Trình độ	Tần suất Tỉ lệ(%)	Có		Không	
		Tần suất	Tỉ lệ(%)	Tần suất	Tỉ lệ(%)
Cấp I	39(18,9)	31	79,4	08	20,6
Cấp II	129(62,2)	116	89,9	13	10,1
Cấp III	31(18,9)	24	77,4	07	22,6
> Cấp III	07(3,39)	06	85,7	01	14,3
Tổng	206	177	85,9	29	14,1

Nhận xét: Những bệnh nhân có trình độ học vấn Cấp II có nhu cầu chăm sóc hậu phẫu chiếm(89,9 %) đây cũng là nhóm có tỷ lệ phẫu thuật cao nhất.

3.2.6. Phân loại bệnh tật của bệnh nhân

Bảng 3.2.6. Phân loại bệnh tật của bệnh nhân:

Loại bệnh	Tần suất (Tỉ lệ%)	Có		Không	
		Tần suất	Tỉ lệ(%)	Tần suất	Tỉ lệ(%)
Ngoại khoa	144(69,9)	135	93,7	09	6,3
Sản khoa	62(30,1)	55	88,7	07	11,2
Khác	0	0	0	0	0
Tổng	206	190	92,2	16	7,8

Nhận xét: Bệnh nhân nhân ngoại khoa có nhu cầu chăm sóc sau mổ chiếm tỷ lệ 93,7 %

CHƯƠNG 4 BÀN LUẬN

4.1. Nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật

Kết quả nghiên cứu ở bảng 3.1.1 và bảng 3.1.5 cho thấy nhu cầu chăm sóc về y tế của người bệnh cao: trong đó nhu cầu muốn biết tình hình bệnh tật là 92,7%, muốn chăm sóc giảm đau là 90,7 %, muốn biết cách phòng ngừa nhiễm trùng là 88,3% và muốn biết cách sử dụng thuốc là 86,8%. Như vậy, nhu cầu chăm sóc về y tế trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn kết quả nghiên cứu của Phan Thị Thanh Huyền (73,89%). Nhu cầu chăm sóc về thể chất được thể hiện ở bảng 3.1.2 kết quả cho thấy những nhu cầu chăm sóc về thể chất của người bệnh chiếm tỷ lệ khá cao là muốn biết chế độ ăn uống phù hợp (82,0%); muốn biết chế độ nghỉ ngơi phù hợp với bệnh (78,1%); muốn được hướng dẫn cách tự chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh (90,7%); muốn hỗ trợ về tư thế, vận động và tập luyện (85,9%). Những nhu cầu chăm sóc về thể chất của người bệnh chiếm tỷ lệ thấp là muốn hỗ trợ vệ sinh cá nhân hàng ngày (65,5%); muốn hỗ trợ trong sự bài tiết (61,6%); muốn hỗ trợ mặc và thay áo quần (55,3%). Nghiên cứu Trần Ngọc Trung cho thấy nhu cầu cần được hỗ trợ chăm sóc vệ sinh cá nhân hàng ngày của người bệnh tương đối cao, trên 50% người bệnh tại các khoa nghiên cứu có nhu cầu cần được hỗ trợ chăm sóc vệ sinh cá nhân hàng ngày. Hầu hết người bệnh vào viện đều muốn được thay quần áo và thay ga trải giường hàng ngày với tỷ lệ từ 91,8% đến 98%. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Bích Hợp cho thấy 73% cần được hỗ trợ các hoạt động chăm sóc cá nhân. Nghiên cứu của Bùi Thị Bích Nga tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương cho thấy có 86,3% người bệnh có nhu cầu hỗ trợ vệ sinh hằng ngày. Như vậy, nhu cầu chăm sóc thể chất trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn những tác giả khác.

Đối với người bệnh ngoại khoa, vấn đề tâm lý rất quan trọng vì người bệnh thường chịu đựng sự mất mát, đau đớn, biến dạng, tai biến do phẫu thuật. Do đó, nhu cầu chăm sóc người bệnh về tinh thần là rất lớn. Kết quả nghiên cứu ở bảng 3.1.3 cũng cho thấy rằng: Nhu cầu chăm sóc về tinh thần của người bệnh khá cao về hỗ trợ kiến thức về bệnh (87,8%); biết chi phí điều trị hàng ngày (88,3%); hỗ trợ để khỏi lo lắng sau khi phẫu thuật (87,8%); muốn có giấc ngủ ngon khi nằm viện (81,0%); muốn hỗ trợ để khỏi lo lắng trước khi điều dưỡng tiến hành các kỹ thuật (75,7%); muốn hỗ trợ các hoạt động vui chơi, giải trí (68,9%). Nhu cầu muốn giữ bí mật về bệnh tật, vấn đề riêng tư thấp hơn (57,2%). Kết quả

nghiên cứu này tương tự với nghiên cứu của tác giả Trần Ngọc Trung, tác giả Nguyễn Trường Sơn, điều này cho thấy hầu hết người bệnh khi vào viện đều muốn được tư vấn, giáo dục sức khỏe, đây là điều mà điều dưỡng cần lưu ý trong quá trình tiếp đón và chăm sóc người bệnh. Kết quả nghiên cứu của Bùi Thị Bích Ngà cho thấy nhu cầu chăm sóc, hỗ trợ tâm lý tinh thần của người bệnh chiếm 66,2%, thấp hơn so với kết quả nghiên cứu của chúng tôi. 87,8% người bệnh muốn hỗ trợ để khỏi lo lắng sau khi phẫu thuật (87,8%); 81,0% người bệnh muốn có giấc ngủ ngon khi nằm viện; 75,7% người bệnh muốn hỗ trợ để khỏi lo lắng trước khi điều dưỡng tiến hành các kỹ thuật. Do đó, sự quan tâm, động viên chia sẻ về bệnh tật của điều dưỡng cũng là một vấn đề hết sức quan trọng trong các nội dung chăm sóc về tinh thần cho người bệnh. Điều dưỡng cần phải quan tâm chia sẻ với người bệnh như người nhà của mình, thông cảm với sự lo lắng về bệnh tật của người bệnh, giúp người bệnh yên tâm điều trị và tin tưởng vào thầy thuốc. Bên cạnh đó, điều dưỡng viên cũng cần phải động viên, giải thích rõ ràng cho người bệnh trong quá trình chăm sóc, làm thủ thuật.

Bảng 3.1.4 và 3.1.5 cho thấy nhu cầu chăm sóc về xã hội của người bệnh khá cao. Trong đó, nhu cầu hỗ trợ viện phí là 86,8%, muốn được tôn trọng là 88,8%, muốn được đối xử công bằng là 81,5%, muốn được an toàn khi nằm viện là 89,8%, muốn được bày tỏ quan điểm bản thân là 71,3%. Nhu cầu chăm sóc về xã hội nói chung là 90,7%. Như vậy, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu của Phan Thị Thanh Huyền (49,85%). Có sự khác biệt này vì nghiên cứu của chúng tôi tiến hành tại các khoa khối Ngoại - sản, người bệnh chịu đau đớn nhiều hơn, lo lắng nhiều hơn và nguy cơ nói chung cũng nhiều hơn. Do đó, nhu cầu của người bệnh cao hơn.

4.2. Một số yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm sóc của người bệnh

Bảng 3.2.1 cho thấy đa số bệnh nhân đã được phẫu thuật là nữ chiếm 71,4%, bệnh nhân có độ tuổi 21-40 chiếm 56,7%, bệnh nhân có trình độ cấp II chiếm 62,6%. Bệnh nhân ở khu vực các xã chiếm 86,4%, dân tộc tày chiếm 67,4%. Phần lớn bệnh nhân được khảo sát là bệnh ngoại chiếm 69,9%, Bệnh nhân có nghề nghiệp làm ruộng làm ruộng chiếm 75,2%, bệnh nhân có thẻ BHYT chiếm 94,1% có mối liên quan giữa tuổi, giới, diện chi trả và nhu cầu chăm sóc về y tế. Mỗi lứa tuổi khác nhau thường có những bệnh tật đặc trưng và có quan niệm khác nhau về vấn đề sức khỏe. Do đó, trong quá trình chăm sóc sức khỏe, người điều dưỡng cần chú ý những bệnh tật liên quan đến độ tuổi. Đối

với bất kỳ bệnh viện nào, chất lượng điều trị có hiệu quả cao là mục tiêu hàng đầu đặt ra. Tuy vậy, chi phí cũng là một vấn đề rất quan trọng. Nếu hiệu quả tốt kết hợp với chi phí thấp là điều vô cùng lý tưởng đối với cả bệnh viện và người bệnh. Trong những năm trở lại đây, Bảo hiểm y tế đã hỗ trợ rất lớn cho người bệnh về chi phí điều trị. Tuy nhiên, những nhược điểm của Bảo hiểm y tế đã được nhiều nghiên cứu phân tích. Trong đó, giới hạn lớn nhất của Bảo hiểm y tế là tính bao phủ các dịch vụ. Khi sử dụng Bảo hiểm y tế, người bệnh sẽ bị giới hạn một số dịch vụ chất lượng cao. Bên cạnh đó, quan niệm hiện nay của nhân viên y tế đối với người bệnh có Bảo hiểm y tế thường không giống như người bệnh dịch vụ. Do đó, chất lượng chăm sóc nói chung và chăm sóc y tế nói riêng của các người bệnh có Bảo hiểm y tế thường không được bằng các người bệnh dịch vụ. Khi đối diện với bệnh tật, nhất là các bệnh cần phải có sự can thiệp của các thủ thuật và phẫu thuật ngoại khoa, bất kỳ ai cũng sẽ có tâm lý lo lắng muốn được yên tâm hơn về bệnh tật của mình. Do đó, người điều dưỡng cần thực hiện các biện pháp giáo dục sức khỏe giúp người bệnh đỡ lo lắng trước khi phẫu thuật và thực hiện các thủ thuật ngoại khoa. Công tác tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác chăm sóc sức khỏe đáp ứng một phần nhu cầu chăm sóc về tinh thần cho người bệnh. Việc hướng dẫn, giáo dục sức khỏe phải được thực hiện ngay từ khi người bệnh bắt đầu nhập viện và đặc biệt trong thời gian NB điều trị nội trú nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về bệnh tật và cách phòng bệnh, luyện tập phòng biến chứng. Đối với các bệnh lý ngoại khoa, công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe càng quan trọng hơn. NB cần được tư vấn, giải thích và động viên để cảm thấy yên tâm, an toàn khi tiến hành các thủ thuật và phẫu thuật ngoại khoa. Kết quả nghiên cứu ở bảng 7 cho thấy không có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc tinh thần với một số đặc điểm như nhóm tuổi, giới, dân tộc, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú, kinh tế, diện chi trả và nhóm bệnh.

Trong các nhu cầu chăm sóc thể chất, các nhu cầu như vệ sinh cá nhân hàng ngày, hỗ trợ bài tiết, hỗ trợ mặc áo quần thường do người nhà người bệnh đảm nhận. Các nhu cầu như mong muốn hướng dẫn về tư thế, vận động, tập luyện; biết chế độ nghỉ ngơi phù hợp; biết chế độ ăn uống phù hợp; hướng dẫn tự chăm sóc, theo dõi, phòng bệnh thì người bệnh cần phải có sự giúp đỡ từ nhân viên y tế. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy không có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc thể chất với một số đặc điểm như nhóm tuổi,

giới, dân tộc, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú và kinh tế, diện chi trả.

Nhu cầu chăm sóc xã hội bao gồm được hỗ trợ về viện phí, được đối xử công bằng, được tôn trọng, được an toàn và được bày tỏ quan niệm bản thân. Mỗi người bệnh khi nhập viện đều mong muốn được tôn trọng, được bày tỏ quan điểm bản thân, được an toàn. Tuy nhiên vấn đề viện phí, công bằng thì sẽ tùy thuộc vào hoàn cảnh của từng người bệnh sẽ có những vấn đề khác nhau. Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc xã hội của người bệnh với trình độ học vấn và nơi cư trú. Tỷ lệ người bệnh có nhu cầu xã hội ở nhóm người bệnh có trình độ học vấn cấp II là 62,6% cao hơn có ý nghĩa thống kê so với nhóm người bệnh có trình độ học vấn cấp III và > cấp III (15,3%; 3,39%); ở nhóm nông thôn là 75,2% cao hơn có ý nghĩa thống kê so với nhóm ở thành thị (8,25%). Nghiên cứu chúng tôi cũng cho thấy không có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc xã hội với một số đặc điểm như nhóm tuổi, giới, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp và kinh tế, diện chi trả.

KẾT LUẬN

1. Nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật tại bệnh viện đa khoa Vị Xuyên

Nhu cầu chăm sóc về y tế và chăm sóc về xã hội của NB khá cao (92,7% và 89,7%). Nhu cầu chăm sóc về thể chất và tinh thần thấp hơn (45,2% và 43,2%).

2. Các yếu tố liên quan tới nhu cầu chăm sóc của người bệnh

2.1. Liên quan đến nhu cầu chăm sóc về y tế.

Có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc y tế với nhóm tuổi, tôn giáo và diện chi trả. Không có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc y tế với một số đặc điểm như giới, dân tộc, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú và điều kiện kinh tế.

2.2. Liên quan đến nhu cầu chăm sóc về tinh thần

Không có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc về tinh thần với một số đặc điểm như nhóm tuổi, giới, dân tộc, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú và kinh tế, diện chi trả.

2.3. Liên quan đến nhu cầu chăm sóc về thể chất

Không có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc về thể chất với một số đặc điểm như nhóm tuổi, giới, dân tộc, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú và kinh tế, diện chi trả.

2.4. Liên quan đến nhu cầu chăm sóc về xã hội

Có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc xã hội của người bệnh với trình độ học vấn, nơi cư trú. Không có mối liên quan giữa nhu cầu chăm sóc xã hội với một số đặc điểm như nhóm tuổi, giới, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp và kinh tế, diện chi trả.

KIẾN NGHỊ

Người điều dưỡng cần có đủ năng lực chuyên môn để thực hành chăm sóc người bệnh, cần quan tâm với hoạt động hướng dẫn, tư vấn giáo dục sức khỏe để người bệnh được chăm sóc toàn diện về thể chất, tinh thần và xã hội, đặc biệt là đối với người bệnh cao tuổi và người bệnh có Bảo hiểm y tế.

Đặc trưng của các phẫu thuật ngoại khoa là chi phí điều trị cao. Vì vậy, cần có các chính sách phù hợp của xã hội, của BHXH, của các cơ sở y tế để hỗ trợ cho người bệnh nghèo, người bệnh có BHYT nhằm đảm bảo được nhu cầu của người bệnh trong các dịch vụ y tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2021), Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2011 của Bộ Y tế Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện;

2. Nguyễn Thị Bích Hợp (2005), “Đánh giá đáp ứng nhu cầu cơ bản trong chăm sóc toàn diện tại Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện C Đà Nẵng”, Kỷ yếu các đề tài nghiên cứu khoa học điều dưỡng toàn quốc lần thứ II, tr. 90 - 95.

3. Phan Thị Thanh Huyền (2010), Khảo sát nhu cầu chăm sóc toàn diện và thực hành chăm sóc toàn diện trên người bệnh đái tháo đường týp 2 tại Bệnh viện Trung ương Huế, Luận văn tốt nghiệp cử nhân điều dưỡng, Trường Đại học Y Dược Huế.

4. Bùi Thị Ngà, Hoàng Hồng Hạnh và cộng sự (2012), “Đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh toàn diện của người điều dưỡng bệnh viện y học cổ truyền Trung ương”, Tạp chí nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam, số 33, tr 58-63.

5. Nguyễn Trường Sơn (2010), “Tìm hiểu cảm xúc và nhu cầu chăm sóc về mặt tinh thần của người bệnh ở bệnh viện trường đại học Y - Dược Huế”, Kỷ yếu đề tài nghiên cứu khoa học điều dưỡng Hội nghị khoa học điều dưỡng toàn quốc lần thứ IV, tr 208 - 216.

6. Trần Ngọc Trung (2012), Đánh giá hoạt động chăm sóc người bệnh của điều dưỡng tại khối Nội và khối Ngoại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng, năm 2012, Luận văn thạc sỹ quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội.

**HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
BỆNH VIỆN**

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Ninh Tiến Lai

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU CHĂM SÓC CỦA NGƯỜI BỆNH SAU PHẪU THUẬT **Đề tài: “Khảo sát nhu cầu chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật tại bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên”**

Xin Ông (bà) vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu X vào một ô thích hợp. Sự đánh giá của Ông (bà) sẽ giúp Bệnh viện Vị Xuyên cải tiến phương thức phục vụ và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Chúng tôi đảm bảo các thông tin của Ông (bà) cung cấp sẽ được giữ kín và không ảnh hưởng đến quá trình điều trị của Ông (bà) hoặc người thân của Ông (bà).

I. PHẦN HÀNH CHÍNH:

Họ tên:

- Giới: Nam Nữ Tuổi: Dân tộc:
- Nghề nghiệp: CNVC Buôn bán Làm ruộng Khác
- Trình độ học vấn: Cấp I Cấp II Cấp III > Cấp III
- Nơi cư trú: TT Vị Xuyên TT Việt Lâm
- Loại bệnh: Ngoại khoa Sản khoa
- Diện chi trả: Bảo hiểm y tế Tự chi trả

II. KHẢO SÁT NHU CẦU CHĂM SÓC SAU PHẪU THUẬT(= 23 nhu cầu)

TT	Nội dung khảo sát	Có (A)	Không (B)
1	Nhu cầu chăm sóc về y tế của người bệnh sau phẫu thuật (04 nhu cầu)		
	- Muốn biết về tình hình bệnh tật		
	- Chăm sóc giảm đau		
	- Biết cách phòng ngừa nhiễm trùng		
	- Biết cách sử dụng thuốc		
2	Nhu cầu chăm sóc về thể chất (07 nhu cầu)		
	- Hỗ trợ vệ sinh cá nhân		

	- Hướng dẫn cách tự chăm sóc, theo dõi, phòng bệnh.		
	- Hỗ trợ về tư thế, vận động và tập luyện.		
	- Hỗ trợ trong sự bài tiết.		
	- Hỗ trợ mặc và thay quần áo.		
	- Biết chế độ nghỉ ngơi phù hợp với bệnh.		
	- Biết chế độ ăn phù hợp với bệnh.		
3	Nhu cầu chăm sóc về tinh thần (07 nhu cầu)		
	- Giảm lo lắng sau khi phẫu thuật.		
	- Giảm lo lắng trước khi tiến hành các kỹ thuật.		
	- Hỗ trợ các hoạt động vui chơi, giải trí.		
	- Muốn giữ bí mật về bệnh tật, vấn đề riêng tư.		
	- Hỗ trợ kiến thức về bệnh của bản thân.		
	- Muốn biết chi phí điều trị hàng ngày.		
	- Muốn có được giấc ngủ ngon khi nằm viện.		
4	Nhu cầu chăm sóc về xã hội (05 nhu cầu)		
	- Hỗ trợ viện phí.		
	- Muốn được tôn trọng.		
	- Muốn được đối xử công bằng.		
	- Muốn được an toàn khi nằm viện.		
	- Muốn được bày tỏ quan điểm bản thân		

Những ý kiến khác của ông (bà) nếu có:.....

Ngày 20 tháng 09 năm 2023
Cán bộ thực hiện khảo sát
 Ký tên

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH BỆNH NHÂN NHÂN PHẪU THUẬT
Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 03 năm 2023

STT	Họ và tên	Tuổi	Ngày, giờ PT	Mã KCB	Số bệnh án	Khoa
1	Phan Thị L	30	01/03/2023 15:50	2300009339	2301890	Khoa sản
2	Đặng Thị Y	23	02/01/2023 8:50	2200057827	2212034	Khoa sản
3	Trương Thị H	19	02/01/2023 16:50	2200057733	2212022	Khoa sản
4	Hoàng Thị N	25	04/03/2023 18:20	2300010092	2302054	Khoa sản
5	Mã Thị V	22	05/02/2023 2:50	2300004900	2301009	Khoa sản
6	Hoàng Thị B	32	07/01/2023 19:50	2300000448	2300089	Khoa sản
7	Sùng Thị H	23	07/02/2023 14:10	2300004912	2301016	Khoa sản
8	Lò Thị Q	32	07/03/2023 10:40	2300010582	2302167	Khoa sản
9	Lý Thị V	25	07/03/2023 16:30	2300010407	2302150	Khoa sản
10	Nguyễn Thị T	31	08/01/2023 7:50	2300001025	2300205	Khoa sản
11	Hà Ngọc U	24	08/01/2023 16:00	2300001027	2300207	Khoa sản
12	Đặng Thị X	34	08/02/2023 9:30	2300005558	2301107	Khoa sản
13	Phạm Thị T	32	08/02/2023 10:30	2300005236	2301057	Khoa sản
14	Lương Thị K	22	08/03/2023 9:20	2300010668	2302192	Khoa sản
15	Nông Thị T	32	09/01/2023 17:20	2300001047	2300224	Khoa sản
16	Vũ Thị N	22	09/03/2023 9:10	2300010987	2302248	Khoa sản
17	Bế Thị T	30	09/03/2023 10:00	2300010757	2302210	Khoa sản
18	Đặng Mùi M	24	09/03/2023 21:00	2300010822	2302223	Khoa sản
19	Trịnh Thùy T	31	09/03/2023 23:40	2300011072	2302277	Khoa sản
20	Hoàng Thị T	26	10/01/2023 8:20	2300001113	2300262	Khoa sản
21	Lưu Thị T	28	10/02/2023 10:00	2300005915	2301145	Khoa sản
22	Chương Thị T	13	10/02/2023 14:30	2300005974	2301168	Khoa sản
23	La Thị P	20	10/03/2023 1:00	2300011116	2302279	Khoa sản
24	Lù Thị R	31	10/03/2023 14:30	2300011117	2302286	Khoa sản
25	Sầm Thị V	19	10/03/2023 16:00	2300011157	2302293	Khoa sản
26	Phan Thị H	31	10/03/2023 20:45	2300011045	2302258	Khoa sản
27	Lý Thị T	26	11/01/2023 8:25	2300001449	2300281	Khoa sản
28	Nguyễn Thị Thu L	30	11/01/2023 9:15	2300001584	2300311	Khoa sản
29	La Thị T	21	11/02/2023 14:40	2300006177	2301183	Khoa sản
30	Thần Thị D	32	11/03/2023 20:10	2300011229	2302301	Khoa sản
31	Nguyễn Thị T	29	12/01/2023 6:50	2300001753	2300344	Khoa sản
32	Lý Thị T	43	12/01/2023 8:45	2300001725	2300329	Khoa sản
33	Lý Thị H	19	12/01/2023 14:00	2300001038	2300216	Khoa sản
34	Phân Kim L	20	12/01/2023 14:50	2300001926	2300365	Khoa sản
35	Thào Thị K	29	13/01/2023 11:00	2300001813	2300353	Khoa sản
36	Bàn Thị N	21	13/02/2023 13:50	2300005228	2301053	Khoa sản
37	Hoàng Mùi C	21	14/01/2023 17:00	2300002273	2300427	Khoa sản
38	Lý Thị T	19	14/02/2023 14:10	2300006575	2301303	Khoa sản

39	Lò Thị G	28	14/03/2023 23:00	2300012012	2302488	Khoa sản
40	Lù Thị C	38	15/02/2023 9:30	2300006887	2301354	Khoa sản
41	Hoàng Thị T	34	15/02/2023 10:20	2300006940	2301365	Khoa sản
42	Nguyễn Thị V	41	15/02/2023 16:20	2300007092	2301388	Khoa sản
43	Tráng Thị S	25	15/02/2023 17:10	2300006961	2301368	Khoa sản
44	Lý Thị M	24	15/03/2023 15:10	2300012102	2302503	Khoa sản
45	Lục Thị D	29	16/01/2023 11:20	2300002481	2300473	Khoa sản
46	Hoàng Thị H	40	16/01/2023 21:00	2300002579	2300496	Khoa sản
47	Đặng Thị B	36	16/02/2023	2300007109	2301399	Khoa sản
48	Hoàng Thị Thu H	25	16/02/2023 9:30	2300007107	2301397	Khoa sản
49	Lý Thị T	20	17/01/2023 22:40	2300002827	2300519	Khoa sản
50	Ngô Thị H	32	17/02/2023 9:10	2300007352	2301436	Khoa sản
51	Triệu Mùi S	19	17/02/2023 15:25	2300007551	2301460	Khoa sản
52	Vàng Thị M	24	18/03/2023 9:20	2300012855	2302636	Khoa sản
53	Mai Thị C	46	18/03/2023 14:30	2300012847	2302628	Khoa sản
54	Hà Thị N	21	18/03/2023 15:50	2300012725	2302601	Khoa sản
55	Cháng Thị M	21	19/01/2023 10:50	2300003140	2300560	Khoa sản
56	Quan Thị S	25	19/01/2023 15:00	2300003035	2300546	Khoa sản
57	Lò Thị Ó	34	20/02/2023 14:00	2300007892	2301570	Khoa sản
58	Triệu Thị L	43	20/02/2023 15:00	2300007702	2301529	Khoa sản
59	Cù Lũy N	22	21/01/2023 15:50	2300003221	2300577	Khoa sản
60	Bàn Thị S	26	21/02/2023 10:30	2300007970	2301586	Khoa sản
61	Nguyễn Thị N	26	21/02/2023 14:30	2300008088	2301610	Khoa sản
62	Vương Thị N	20	21/02/2023 15:30	2300008010	2301602	Khoa sản
63	Triệu Thị V	26	21/03/2023 9:30	2300013071	2302708	Khoa sản
64	Phùng Thị Thu H	18	21/03/2023 10:30	2300012941	2302699	Khoa sản
65	Phà Thị Đ	32	21/03/2023 23:40	2300013444	2302786	Khoa sản
66	Hoàng Thị L	36	22/02/2023 10:00	2300008256	2301648	Khoa sản
67	Ma Thị N	34	22/02/2023 15:00	2300008090	2301621	Khoa sản
68	Đặng Thị S	26	23/02/2023 14:10	2300008297	2301652	Khoa sản
69	Vũ Thu P	26	23/03/2023 18:20	2300013445	2302785	Khoa sản
70	Lù Thị T	28	24/02/2023 15:00	2300008684	2301734	Khoa sản
71	Lục Thị N	24	24/03/2023 16:10	2300013060	2302694	Khoa sản
72	Triệu Thị M	25	25/01/2023 10:00	2300003308	2300651	Khoa sản
73	Nguyễn Thị N	27	25/01/2023 15:30	2300003311	2300653	Khoa sản
74	Tần Thị K	27	26/01/2023 2:20	2300003339	2300678	Khoa sản
75	Sin Thị X	28	26/01/2023 3:30	2300003340	2300679	Khoa sản
76	Sâm Thị L	31	26/02/2023 8:10	2300008768	2301781	Khoa sản
77	Nguyễn Thị Kim C	30	26/02/2023 9:10	2300008761	2301774	Khoa sản
78	Lý Thị V	20	27/01/2023 17:00	2300003412	2300709	Khoa sản
79	Tần Thị N	21	27/02/2023 10:20	2300008500	2301707	Khoa sản
80	Đặng Thị H	26	27/03/2023 8:45	2300014275	2302977	Khoa sản
81	Lê Thu V	23	28/01/2023 16:30	2300003503	2300753	Khoa sản
82	Cáo Thị C	39	28/02/2023 10:30	2300008734	2301751	Khoa sản

83	Hoàng Thị T	31	28/02/2023 15:50	2300009189	2301853	Khoa sản
84	Phùng Thị T	32	29/01/2023 9:30	2300003519	2300767	Khoa sản
85	Hà Thị C	35	29/01/2023 14:55	2300003525	2300773	Khoa sản
86	Triệu Thị V	35	30/01/2023 9:00	2300003544	2300791	Khoa sản
87	Nguyễn Trung B	36	01/01/2023 16:00	2300000011	2300005	Khoa ngoại
88	Lù Văn T	32	01/02/2023 9:10	2300003889	2300857	Khoa ngoại
89	Nguyễn Trung B	36	01/02/2023 10:30	2300004005	2300861	Khoa ngoại
90	Triệu Giang L	30	01/03/2023 10:00	2300009335	2301886	Khoa ngoại
91	Nông Thị L	59	01/03/2023 21:10	2300009544	2301922	Khoa ngoại
92	Cháng Thị T	55	02/01/2023 10:10	2300000026	2300017	Khoa ngoại
93	Hà Thị T	26	02/01/2023 14:10	2300000034	2300021	Khoa ngoại
94	Bàn Văn T	56	02/02/2023 14:45	2300004569	2300934	Khoa ngoại
95	Đặng Văn N	29	02/02/2023 16:30	2300004596	2300937	Khoa ngoại
96	Nguyễn Thị H	39	03/01/2023 9:10	2300000053	2300037	Khoa ngoại
97	Thên Văn P	49	03/01/2023 10:50	2300000206	2300046	Khoa ngoại
98	Nguyễn Thị P	27	03/02/2023 15:30	2300004787	2300968	Khoa ngoại
99	Lý Thị P	58	04/02/2023 23:00	2300004898	2301007	Khoa ngoại
100	Giảng Thị H	41	05/01/2023 9:30	2300000458	2300084	Khoa ngoại
101	Phan Thị Q	51	06/01/2023 9:50	2300000849	2300151	Khoa ngoại
102	Vũ Thị H	38	06/03/2023 16:00	2300010198	2302094	Khoa ngoại
103	Đặng Thị D	60	06/03/2023 20:00	2300010403	2302146	Khoa ngoại
104	Nguyễn Văn D	47	07/01/2023 18:20	2300001021	2300202	Khoa ngoại
105	Bé Thị H	34	07/01/2023 19:10	2300001024	2300204	Khoa ngoại
106	Nghiêm Thị T	39	07/02/2023 9:00	2300004949	2301032	Khoa ngoại
107	Bàn Thị M	43	07/02/2023 10:00	2300005092	2301033	Khoa ngoại
108	Lý Thị H	61	07/02/2023 15:40	2300005461	2301086	Khoa ngoại
109	Lý Thị H	61	07/02/2023 16:00	2300005461	2301086	Khoa ngoại
110	Triệu Thị V	44	07/02/2023 16:40	2300005433	2301091	Khoa ngoại
111	Sên Đức T	47	07/03/2023 10:30	2300009517	2301913	Khoa ngoại
112	Nguyễn Thị H G	37	07/03/2023 16:30	2300010599	2302178	Khoa ngoại
113	Trần Văn G	51	09/02/2023 9:30	2300005768	2301136	Khoa ngoại
114	Triệu Văn H	38	09/02/2023 10:40	2300005492	2301094	Khoa ngoại
115	Trương Thị H	24	09/03/2023 10:50	2300010402	2302145	Khoa ngoại
116	Hoàng Văn V	71	10/02/2023 9:00	2300005930	2301157	Khoa ngoại
117	Nguyễn Văn T	61	10/03/2023 9:00	2300011023	2302259	Khoa ngoại
118	Nguyễn Thị S	49	11/01/2023 14:20	2300001696	2300332	Khoa ngoại
119	Đặng Văn C	31	11/01/2023 17:20	2300001802	2300349	Khoa ngoại
120	Chương Thị G	36	11/02/2023 21:40	2300006295	2301237	Khoa ngoại
121	Chương Thị G	36	11/02/2023 22:00	2300006295	2301237	Khoa ngoại
122	Dền Văn T	25	12/02/2023 15:40	2300006301	2301243	Khoa ngoại
123	Hà Đức D	16	12/03/2023 8:20	2300011441	2302361	Khoa ngoại
124	Chúc Thị Hằng A	16	12/03/2023 14:20	2300011446	2302366	Khoa ngoại
125	Lý Seo L	30	13/01/2023 9:40	2300002040	2300397	Khoa ngoại
126	Lèo Thị T	30	13/01/2023 16:30	2300002266	2300421	Khoa ngoại

127	Lèo Thị T	30	13/01/2023 17:00	2300002266	2300421	Khoa ngoại
128	Hoàng Văn T	57	13/02/2023 10:30	2300006330	2301269	Khoa ngoại
129	Nguyễn Văn N	61	13/02/2023 15:00	2300006407	2301274	Khoa ngoại
130	Chánh Văn T	53	13/02/2023 15:50	2300006429	2301279	Khoa ngoại
131	Lý Thị H	30	14/01/2023 10:00	2300002285	2300431	Khoa ngoại
132	Đặng Xuân T	22	14/02/2023 9:30	2300006517	2301294	Khoa ngoại
133	Nguyễn Thị T	54	14/02/2023 10:20	2300006388	2301273	Khoa ngoại
134	Triệu Văn L	57	14/02/2023 15:10	2300006584	2301301	Khoa ngoại
135	Nguyễn Thị L	32	14/02/2023 17:30	2300006734	2301342	Khoa ngoại
136	Bùi Huy H	32	14/02/2023 18:30	2300006888	2301355	Khoa ngoại
137	Nguyễn Trung T	41	14/03/2023 15:40	2300011992	2302474	Khoa ngoại
138	Nông Văn V	55	14/03/2023 16:30	2300011988	2302471	Khoa ngoại
139	Nông Văn V	55	14/03/2023 16:50	2300011988	2302471	Khoa ngoại
140	Đặng Văn Đ	40	15/01/2023 14:40	2300002318	2300458	Khoa ngoại
141	Đặng Văn Đ	40	15/01/2023 15:00	2300002318	2300458	Khoa ngoại
142	Đào Thị T	66	15/02/2023 11:15	2300007020	2301371	Khoa ngoại
143	Đặng Văn T	38	15/02/2023 14:00	2300006974	2301375	Khoa ngoại
144	Hoàng Thị L	27	15/02/2023 15:00	2300007034	2301374	Khoa ngoại
145	Đào Thị D	45	15/02/2023 15:40	2300006799	2301329	Khoa ngoại
146	Thào Thị M	57	15/02/2023 17:45	2300007046	2301381	Khoa ngoại
147	Chánh Thị T	37	15/02/2023 18:50	2300007079	2301390	Khoa ngoại
148	Lý Văn C	39	15/03/2023 8:15	2300011578	2302403	Khoa ngoại
149	Triệu Văn Đ	22	15/03/2023 9:20	2300011548	2302396	Khoa ngoại
150	Trần Khắc B	69	15/03/2023 14:10	2300012126	2302498	Khoa ngoại
151	Thào Văn H	22	16/02/2023 9:00	2300006997	2301367	Khoa ngoại
152	Giảng Thị M	31	16/03/2023 9:20	2300010400	2302142	Khoa ngoại
153	Đặng Văn Đ	40	16/03/2023 10:50	2300012260	2302525	Khoa ngoại
154	Lý Văn C	21	17/01/2023 9:40	2300002635	2300503	Khoa ngoại
155	Giảng Thị L	40	17/01/2023 11:00	2300002560	2300492	Khoa ngoại
156	Triệu Văn A	40	17/02/2023 21:10	2300007659	2301492	Khoa ngoại
157	Chương Văn Đ	40	17/02/2023 22:10	2300007662	2301495	Khoa ngoại
158	Lý Văn L	31	17/03/2023 14:00	2300012425	2302563	Khoa ngoại
159	Vàng Thị V	24	18/01/2023 14:00	2300002797	2300517	Khoa ngoại
160	Giảng Thị M	38	18/02/2023 15:10	2300007679	2301508	Khoa ngoại
161	Lý Văn D	53	18/03/2023 16:30	2300012867	2302647	Khoa ngoại
162	Xin Seo Q	35	19/01/2023 14:10	2300003050	2300549	Khoa ngoại
163	Nông Đức C	30	19/02/2023 14:10	2300007695	2301522	Khoa ngoại
164	Hoàng Quốc Q	56	20/01/2023 9:00	2300003208	2300565	Khoa ngoại
165	Bàn Thị T	54	20/03/2023 14:00	2300012654	2302597	Khoa ngoại
166	Đặng Văn Đ	40	20/03/2023 15:00	2300012260	2302525	Khoa ngoại
167	Lý Seo P	53	21/01/2023 10:30	2300003230	2300586	Khoa ngoại
168	Bàn Văn C	34	21/01/2023 11:30	2300003225	2300581	Khoa ngoại
169	Sầm Văn N	19	21/02/2023 9:10	2300007822	2301564	Khoa ngoại
170	Triệu Văn G	22	21/03/2023 8:30	2300013017	2302707	Khoa ngoại

171	Hoàng Công S	17	22/01/2023 8:30	2300003246	2300598	Khoa ngoại
172	Đặng Thị S	34	22/02/2023 5:40	2300008255	2301647	Khoa ngoại
173	Chương Thị H	35	22/02/2023 8:30	2300008067	2301611	Khoa ngoại
174	Đặng Thị P	26	22/02/2023 9:10	2300008083	2301615	Khoa ngoại
175	Hoàng Văn H	57	22/02/2023 11:00	2300008163	2301623	Khoa ngoại
176	Lò Dừng P	23	22/02/2023 14:00	2300008223	2301635	Khoa ngoại
177	Lù Văn T	26	22/03/2023 10:00	2300013326	2302756	Khoa ngoại
178	Lâm Thu U	13	23/02/2023 15:40	2300008446	2301708	Khoa ngoại
179	Lò Dùn V	42	23/02/2023 16:40	2300008518	2301712	Khoa ngoại
180	Triệu Thị A	65	23/02/2023 17:40	2300008449	2301697	Khoa ngoại
181	Lêng Già Kh	62	23/02/2023 21:40	2300008573	2301718	Khoa ngoại
182	Đặng Văn Th	34	23/03/2023 21:20	2300013821	2302872	Khoa ngoại
183	Phan Thị Y	33	24/01/2023 17:20	2300003297	2300641	Khoa ngoại
184	Châu Thị T	45	24/02/2023 14:00	2300008477	2301709	Khoa ngoại
185	Đào Văn D	61	24/03/2023 9:00	2300013831	2302881	Khoa ngoại
186	Trương Thị G	57	24/03/2023 10:00	2300013692	2302844	Khoa ngoại
187	Bàn Thị H	37	24/03/2023 10:30	2300013717	2302841	Khoa ngoại
188	Vàng Thị L	48	25/02/2023 16:30	2300008754	2301768	Khoa ngoại
189	Nguyễn Thị C	46	26/03/2023 14:00	2300014269	2302971	Khoa ngoại
190	Mã Thị M	34	26/03/2023 20:20	2300014280	2302982	Khoa ngoại
191	Nguyễn Thị B	60	26/03/2023 21:00	2300014282	2302983	Khoa ngoại
192	Bùi Quang H	31	27/01/2023 13:40	2300003446	2300720	Khoa ngoại
193	Sùng Già C	69	27/01/2023 15:30	2300003431	2300721	Khoa ngoại
194	Nguyễn Thị T	55	27/01/2023 22:00	2300003488	2300737	Khoa ngoại
195	Ban Thị B	51	27/02/2023 9:30	2300008786	2301798	Khoa ngoại
196	Phạm Thị N	73	27/02/2023 15:10	2300008852	2301813	Khoa ngoại
197	Chánh Thị B	49	27/02/2023 16:20	2300008919	2301822	Khoa ngoại
198	Lý Văn L	61	27/03/2023 9:55	2300014321	2302997	Khoa ngoại
199	Nguyễn Văn B	65	27/03/2023 10:10	2300014419	2303008	Khoa ngoại
200	Triệu Văn P	41	27/03/2023 15:00	2300014388	2303019	Khoa ngoại
201	Hầu Thị V	26	28/01/2023 9:00	2300003491	2300741	Khoa ngoại
202	Giàng Thị M	38	28/02/2023 9:05	2300007679	2301508	Khoa ngoại
203	Lý Văn L	61	28/03/2023 8:30	2300014321	2302997	Khoa ngoại
204	Trần Văn T	54	28/03/2023 9:20	2300014553	2303037	Khoa ngoại
205	Trần Văn T	54	28/03/2023 9:20	2300014553	2303037	Khoa ngoại
206	Nguyễn Văn C	56	28/03/2023 14:20	2300014702	2303057	Khoa ngoại

Vị Xuyên, ngày 10 tháng 9 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG KH - TH

NGƯỜI THU THẬP SỐ LIỆU

Đường Quang Cẩm

Ninh Tiến Lai